

Bản án số: **47/2018/HC-PT**
Ngày: 16 -10 - 2018.
*V/v Khiếu kiện hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Nguyễn Hồng Lam.**

Các thẩm phán:

Bà **Nguyễn Thị Kiều Trang.**

Bà **Phạm Thị Hoàng Phúc.**

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông **Trần Công Hách** – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội: Bà **Nguyễn Thị Kim Thanh** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội, mở phiên toà công khai xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số: 25/2018/HCPT ngày 25/7/2018 về việc khiếu kiện yêu cầu hủy Quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 5396/QĐ-UBND ngày 09/6/2014 của UBND quận L.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2018/HC-ST ngày 24/5/2018 của Tòa án nhân dân quận L, thành phố Hà Nội có kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:34/2018/QĐ-HCPT ngày 04/9/2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 913/2018/QĐ-HCPT ngày 18/9/2018 và Thông báo về việc tiếp tục đưa vụ án ra xét xử số 827/2018/TB-TA ngày 04/10/2018 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Anh **Trần Văn C**, sinh năm 1984.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Trần Văn T**, sinh năm 1959.

Cùng địa chỉ: đường N, phường Đ, quận L, thành phố Hà Nội (Có mặt)

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Bà **Phạm Thị Hương** – Luật sư Công ty Luật Hùng Vương, Đoàn luật sư TP Hà Nội (Có mặt)

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân quận L

Địa chỉ: Đường V, khu đô thị H, phường G, quận L, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Bà **Vũ Thu H**. Chức vụ: Chủ tịch UBND quận Long Biên.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Mạnh H**. Chức vụ: Phó chủ tịch UBND quận L, thành phố Hà Nội. (Có đơn xin vắng mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông **Trần Văn T**, sinh năm 1959;

- Bà **Phạm Thị P**, sinh năm 1959;

- Anh **Trần Văn T1**, sinh năm 1982;
Cùng địa chỉ: đường N, phường Đ, quận L, thành phố Hà Nội.
- Chị **Trần Thị L**, sinh năm 1986;
Địa chỉ: phố T, phường H, quận H, thành phố Hà Nội.
Người đại diện theo ủy quyền của bà Phạm Thị P, anh Trần Văn T1 và chị Trần Thị L: Ông Trần Văn T (Có mặt)
- Anh **Đặng Đình Đ**, sinh năm 1978;
- Chị **Đặng Thị K**, sinh năm 1979;
Cùng địa chỉ: Tổ A, B9, phường P, quận H, thành phố Hà Nội (Cùng có đơn xin vắng mặt)
- Anh **Nguyễn Đặng C**, sinh năm 1981;
- Chị **Trần Thị D**, sinh năm 1981.
Cùng địa chỉ: Phố H, phường Đ, quận L, thành phố Hà Nội (Cùng có đơn xin vắng mặt)
4. Người kháng cáo: Anh **Trần Văn C** (Người khởi kiện) do ông Trần Văn T là đại diện ủy quyền kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo hồ sơ vụ án và bản án sơ thẩm, vụ án có nội dung như sau:

Nguồn gốc nhà đất tại nhà đất số 701 phố N, phường Đ, quận L, Hà Nội của anh Trần Văn C mua của ông Trần Văn H từ năm 1990. Liền kề phía sau nhà đất này có một ao sâu, không người sử dụng. Gia đình anh C đã thuê người san lấp và xây dựng hai căn nhà trên diện tích 73,3m² đất ao này.

Theo báo cáo của UBND phường Đ: thửa đất anh Trần Văn C đang sử dụng tại địa chỉ số 701 phố N, phường Đ, quận L, Hà Nội thuộc thửa đất số 61+64, tờ bản đồ số 308-20 (bản đồ phường Đ đo vẽ năm 1993), diện tích đang sử dụng 187,4m². Trong đó có 101,2m² được cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất; 8m² không được cấp GCN vì nằm trong chỉ giới quy hoạch Quốc lộ 1A; 73,3m² nằm chỉ giới giải phóng mặt bằng thuộc phần diện tích đất công do UBND phường quản lý.

Diện tích 187,4m² (theo hồ sơ kỹ thuật đất phục vụ công tác giải phóng mặt bằng) anh Trần Văn C đang sử dụng tại địa chỉ số 701 phố N, phường Đ, quận L, Hà Nội thuộc thửa đất số 24, trong đó diện tích 73,3m² nằm trong chỉ giới giải phóng mặt bằng thực hiện dự án, diện tích còn lại 114,1m² nằm ngoài phạm vi giải phóng mặt bằng.

Thực hiện dự án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo quy hoạch các khu đất dọc đường tàu phường Đ, UBND quận L đã ban hành Quyết định số 851/QĐ-UBND ngày 23/02/2013. UBND quận L đã thành lập Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng và tổ công tác giải phóng mặt bằng; Hai bộ phận này đã thông báo chủ trương thu hồi đất cũng như các văn bản để áp dụng chính sách bồi thường, hỗ trợ thực hiện dự án.

Do diện tích đất của hộ gia đình anh Trần Văn C nằm trong chỉ giới giải phóng mặt bằng nên ngày 29/11/2013 UBND quận L ban hành Quyết định thu hồi đất số 7961/QĐ – UB đối với diện tích đất 73,3m² của gia đình ông tại địa chỉ số 701 phố N, phường Đ, quận L, Hà Nội. Không đồng tình với quyết định này anh C

đã làm đơn khởi kiện gửi TAND quận L đề nghị Tòa án quận L hủy bỏ quyết định thu hồi đất này. Tòa án nhân dân quận L đã thụ lý giải quyết vụ án và đã qua hai cấp xét xử với kết quả xét xử phúc thẩm ngày 23/6/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã bác yêu cầu khởi kiện của anh C, giữ nguyên Quyết định thu hồi đất số 7961/QĐ – UB của UBND quận L.

Trong thời gian TAND quận L đang giải quyết vụ việc trên thì ngày 09/06/2014 UBND quận L đã ban hành quyết định số 5396 về việc cưỡng chế thu hồi đất theo quyết định số 7961. Không đồng tình với quyết định này, anh C đã làm đơn khiếu nại gửi UBND quận L. Ngày 10/09/2014 UBND quận L lại ban hành Quyết định số 3493/QĐ-CTUBND theo đó không chấp nhận đơn khiếu nại của anh Châu.

Đến ngày 16/12/2014 UBND quận L lại tiếp tục ra thông báo số 873/TB-UBND về việc sẽ tổ chức cưỡng chế vào hồi 08 giờ sáng ngày 18/12/2014. Và đúng ngày 18/12/2014, UBND quận L đã tiến hành cưỡng chế thu hồi toàn bộ phần diện tích đất theo quyết định số 7961.

Ngày 21/01/2015, anh C làm đơn khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định hành chính số 5396/QĐ-UBND ngày 09/06/2014 của UBND quận L về việc cưỡng chế thu hồi đất và được Tòa án nhân dân quận L thụ lý số 16/HC-ST ngày 12/02/2015.

Lý do anh C khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định hành chính số 5396/QĐ-UBND ngày 09/06/2014 của UBND quận L về việc cưỡng chế thu hồi đất là: - Việc UBND quận L tiến hành cưỡng chế nhà, đất của gia đình ông vào ngày 18/12/2014 đã vi phạm nghiêm trọng đến trình tự cưỡng chế thu hồi đất theo điểm b, c, d, đ khoản 1 Điều 32 Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 vì chỉ được thực hiện cưỡng chế khi việc thu hồi đất đúng theo quy định của pháp luật. Trên thực tế UBND quận L đã vi phạm trình tự cưỡng chế thu hồi đất, bởi lẽ ông nhận được quyết định thu hồi đất nhưng do không đồng ý với quyết định này, ông đã khiếu nại theo đúng quy định của pháp luật. Vụ việc của gia đình ông đang được các cơ quan có thẩm quyền giải quyết nên việc cưỡng chế là chưa cần thiết. Mặt khác, các cơ quan chức năng chưa hề tổ chức bất kỳ buổi vận động, thuyết nào chưa đối thoại để ông có cơ hội trình bày quan điểm.

- Việc cưỡng chế thi hành quyết định thu hồi đất chỉ đặt ra trong trường hợp: Khi việc thu hồi đất thực hiện đúng trình tự, thủ tục về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo nội dung 3 bước bao gồm: Giới thiệu địa điểm và thông báo thu hồi đất, lập phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư, quyết định thu hồi đất, phê duyệt và thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, giao đất, cho thuê đất. Tuy nhiên, UBND quận L không hề lập phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư cho gia đình ông, trong khi đó lại ra quyết định thu hồi toàn bộ diện tích nhà, đất và ra quyết định cưỡng chế đất là xâm phạm nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông. Diện tích nhà, đất nói trên vẫn còn đang trong quá trình tranh chấp chưa được giải quyết mà UBND quận L lại tiến hành cưỡng chế thu hồi đất là không có cơ sở, không đúng thực tế và không phù hợp với quy định của pháp luật.

Anh C khởi kiện yêu cầu hủy Yêu cầu hủy Quyết định số 5396/QĐ-UBND ngày 09/6/2014 về việc Cưỡng chế thi hành quyết định thu hồi đất và yêu cầu UBND quận L phải bồi thường thiệt hại. Đối với bồi thường thiệt hại người khởi kiện yêu cầu trong quá trình giải quyết vụ án là 450.000.000 đồng gồm: Tiền thuê

xe, mua đất, đổ cát, thuê người san lấp ao: 100.000.000 đồng; Tiền thuê nhân công, mua nguyên vật liệu: Sắt thép, xi măng để xây nhà mái bằng: 100.000.000 đồng; Tiền thuê nhân công, mua nguyên vật liệu để xây nhà 2 tầng, mua nội thất bên trong: 250.000.000 đồng, ông đã yêu cầu trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa ông xin rút toàn bộ yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với UBND quận L

Đại diện theo ủy quyền của Người bị kiện có quan điểm: Khẳng định việc UBND quận L ban hành Quyết định số 5396/QĐ-UBND ngày 09/6/2014 V/v Cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất là đúng quy định của pháp luật và đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện

Ngày 24/5/2018 Tòa án nhân dân quận L đã xét xử sơ thẩm và quyết định:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 28 Luật tổ tụng hành chính 2010 nay là khoản 1 Điều 30 Luật tổ tụng hành chính năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 104 Luật tổ tụng hành chính năm 2010. Điểm b khoản 1 điều 143, Điều 194, Điều 204, Điều 206, Điều 213 Luật tổ tụng hành chính năm 2015.
- Áp dụng khoản 3 điều 39 Luật đất đai năm 2003.
- Áp dụng Điều 30, Điều 31, Điều 32 Nghị định 69 NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính Phủ.
- Áp dụng Quyết định 108/QĐ-UBND ngày 29/9/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội.
- Áp dụng Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009.

Xử:

1- Bác yêu cầu khởi kiện của anh Trần Văn C đề nghị hủy Quyết định số 5396/QĐ-UBND ngày 09/6/2014 của Ủy ban nhân dân quận L về việc Cưỡng chế thi hành quyết định thu hồi đất.

- Đình chỉ yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền 450.000.000 đồng của anh Trần Văn C

2- Về án phí: Anh Trần Văn C phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hành chính sơ thẩm. Được trừ vào 200.000 đồng tiền tạm ứng án phí anh C đã nộp tại Biên lai số 8912 ngày 11/2/2015 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên.

Không đồng ý với kết quả xét xử sơ thẩm, ngày 06/6/2018 Người khởi kiện có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm nói trên.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện theo ủy quyền của anh C và Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và đề nghị Tòa án hủy Quyết định số 5396/QĐ-UBND ngày 09/6/2014 của UBND quận L về việc cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất với căn cứ: Ủy ban nhân dân quận L đã vi phạm trình tự cưỡng chế thu hồi đất, người bị thu hồi đất nhận được quyết định thu hồi đất nhưng do không đồng ý với quyết định này, người bị thu hồi đất đã khiếu nại theo đúng quy định của pháp luật. Vụ việc đang được các cơ quan có thẩm quyền giải quyết nên việc cưỡng chế là chưa cần thiết. Quá trình thực hiện việc cưỡng chế thu hồi đất không thể hiện việc UBND quận đã vận động thuyết phục người có đất bị thu hồi; Đề nghị HĐXX phúc thẩm tạm đình chỉ giải quyết vụ án để chờ cấp Giám đốc thẩm kháng nghị theo hướng hủy bản án phúc thẩm về yêu cầu hủy quyết định thu hồi đất mà người khởi kiện đã khởi kiện.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội có quan điểm:

+ Đơn kháng cáo của người khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 06/6/2018 là trong hạn luật định nên kháng cáo là hợp lệ

+ Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý và giải quyết vụ án đúng quy định; Thẩm phán và HĐXX phúc thẩm đã thực hiện đúng quy định; quyền và nghĩa vụ của các đương sự được đảm bảo thực hiện trước và tại phiên tòa phúc thẩm.

+ Đề nghị HĐXX bác yêu cầu kháng cáo của anh Trần Văn C và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa; Căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở ý kiến của các đương sự, đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

I. Về tố tụng:

Vụ án được Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý, giải quyết trước ngày 01/7/2016. Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 104/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội khóa 13, thì Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội căn cứ Luật tố tụng hành chính 2015 để xét xử phúc thẩm vụ án.

Người khởi kiện kháng cáo và nộp tạm ứng án phí kháng cáo trong hạn luật định nên kháng cáo của Người khởi kiện là hợp lệ.

Đối tượng khởi kiện của vụ án là Quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất Quyết định số 5396/QĐ-UBND ngày 09/6/2014 của UBND quận L là quyết định được người có thẩm quyền trong cơ quan hành chính Nhà nước ban hành trong hoạt động quản lý về đất đai, thuộc đối tượng khởi kiện của vụ án hành chính. Tòa án nhân dân quận L thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, đảm bảo về điều kiện và thời hiệu khởi kiện theo quy định tại các Điều 3, Điều 28, Điều 29 và khoản 2 Điều 104 Luật tố tụng hành chính 2010 (nay được quy định tại khoản 1, 2 Điều 3, Điều 30 và khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính 2015).

II. Xét nội dung kháng cáo:

*** Về thẩm quyền ban hành:** Ủy ban nhân dân quận L là cơ quan hành chính Nhà nước, có chức năng quản lý đất đai trên địa bàn quận L nên đã ban hành Quyết định cưỡng chế thi hành quyết định thu hồi đất là đúng quy định tại khoản 3 điều 39 và khoản 2 điều 44 Luật đất đai năm 2003.

*** Về trình tự, thủ tục ban hành Quyết định:**

Thực hiện dự án: Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo quy hoạch các khu đất dọc đường tàu phường Đ, UBND quận L đã ban hành quyết định số 851/QĐ-UBND ngày 23/2/2013 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo quy hoạch các khu đất dọc đường tàu phường Đ, quận L, TP Hà Nội. Ngày 28/5/2014 UBND quận L ra thông báo số 340/TB-UBND về việc nhận tiền bồi thường và bàn giao mặt bằng. Việc anh C không bàn giao mặt bằng theo thông báo 340/TB-UBND được thể hiện tại biên bản ngày 30/5/2014 nên ngày 09/6/2014 Chủ tịch UBND quận L đã ban hành quyết định số 5396/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thi hành quyết định thu hồi đất đối với anh Trần Văn C đang sử dụng tại phường D, quận L, TP Hà Nội.

Xét về thẩm quyền ban hành quyết định theo quy định tại khoản 3 điều 98 Luật tổ chức HĐND và UBND quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của

UBND cấp huyện quy định UBND có nhiệm vụ thực hiện giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất đối với cá nhân và hộ gia đình...theo quy định của pháp luật.

Theo quy định tại mục 4 điều 126, điểm b khoản 1, khoản 7 điều 127 Luật tổ chức HĐND và UBND quy định về nhiệm vụ và quyền hạn của UBND thì Chủ tịch UBND quận L có nhiệm vụ và thẩm quyền ban hành quyết định hành chính. Việc ông Đỗ Huy C, phó chủ tịch ký quyết định 5396/QĐ-UBND là do sự phân công và uỷ quyền của Chủ tịch UBND quận L, Đỗ Huy C ký là đúng pháp luật, đúng thẩm quyền được giao.

Từ những nhận định trên đánh giá nêu trên cho thấy tính hợp pháp và tính có căn cứ đúng thẩm quyền ban hành quyết định hành chính số 5396/QĐ-UBND ngày 09/6/2014 của UBND quận L.

***Về nội dung:** Đối với Quyết định số 5396/QĐ-UBND ngày 09/6/2014 của UBND quận L về việc cưỡng chế thi hành quyết định thu hồi đất :

Theo quy định tại điều 32 Nghị định 69/2009/CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ thì một trong những điều kiện để UBND quận L cưỡng chế thi hành quyết định thu hồi đất là phải thực hiện đúng trình tự, thủ tục về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ tái định cư cho gia đình anh Trần Văn C.

Thực hiện dự án bồi thường, hỗ trợ tái định cư theo quy hoạch các khu đất dọc đường tàu phường Đ, UBND quận L đã ban hành Quyết định số 851/QĐ-UBND ngày 23/2/2013 về việc phê duyệt dự án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo quy hoạch các khu đất dọc theo đường tàu phường Đ, quận L, TP Hà Nội. UBND quận L đã thành lập Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng và tổ công tác giải phóng mặt bằng; Hai bộ phận này đã thông báo chủ trương thu hồi đất cũng như các văn bản để áp dụng chính sách bồi thường, hỗ trợ thực hiện dự án. Do diện tích đất của hộ gia đình anh Trần Văn C nằm trong chỉ giới giải phóng mặt bằng nên UBND quận L ban hành quyết định số 7961/QĐ-UBND ngày 29/11/2003 về việc thu hồi 73,3m² đất do hộ ông Trần Văn C đang sử dụng tại số nhà 701 phường Đ, quận L. Các cơ quan chức năng của UBND quận L đã phát tờ khai cho các hộ gia đình và tiến hành xác minh hiện trạng đất , kiểm đếm tài sản. Trên cơ sở đó, cơ quan chức năng tiến hành lập phương án bồi thường hỗ trợ và tái định cư là đúng quy định tại điểm a khoản 2 bản Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được UBND thành phố Hà Nội ban hành kèm theo quyết định 108/2009/QĐ-UBND ngày 29/2/2009. Hộ gia đình anh Trần Văn C được giao nhưng không nhận Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư nên các cơ quan chức năng quận L lập biên bản, sau đó niêm yết công khai tại bảng tin của Tổ dân phố là nơi giải phóng mặt bằng. Hết thời gian niêm yết công khai, UBND quận L ban hành quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi thu hồi đất đối với hộ gia đình anh Trần Văn C là đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều 30, Điều 31 Nghị định 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ. Như vậy, UBND quận L đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục về thu hồi đất, bồi thường, tái định cư đối với anh Trần Văn C. Ngày 28/5/2014 UBND quận L đã ra Thông báo số 340 về việc nhận tiền bồi thường hỗ trợ và bàn giao mặt bằng nhưng gia đình anh C không lên nhận tiền thể hiện tại Biên bản ngày 30/5/2014 và cũng không bàn giao mặt bằng thể hiện tại Biên bản ngày 02/6/2014 là vi phạm Điều 60, 69 Quyết định số 108/QĐ-UBND ngày 29/9/2009 của Ủy ban nhân dân TP Hà Nội. Ngày 14/3/2014, UBND quận L đã lập biên bản về việc vận động hộ

gia đình anh Trần Văn C bàn giao mặt bằng nhưng anh Trần Văn C không bàn giao mặt bằng cho tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường giải phóng mặt bằng thể hiện tại Biên bản về việc không bàn giao mặt bằng ngày 02/6/2014 là vi phạm điều 60, 69 Quyết định số 108/QĐ-UBND ngày 29/9/2009 của UBND TP Hà Nội. Việc anh C cho rằng UBND quận L không tiến hành vận động bàn giao mặt bằng là không đúng.

Đến ngày 09/6/2014 UBND quận L đã ban hành Quyết định số 5369/QĐ-UBND về việc Cường chế thu hồi đất. Quyết định này đã được UBND phường gửi cho anh Trần Văn C ngày 11/6/2014 nhưng anh C không nhận thể hiện tại Biên bản giao Quyết định cường chế ngày 11/6/2014 nên ngày 12/6/2014 UBND phường Đ đã lập Biên bản niêm yết công khai quyết định cường chế tại UBND phường Đ. Đến ngày 18/12/2014 UBND quận L tiến hành cường chế thu hồi đất đối với hộ ông Trần Văn C. Như vậy, UBND quận L đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục cường chế theo quy định tại Điều 32 Nghị định 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ. Do vậy, yêu cầu hủy Quyết định cường chế số 5369 ngày 19/6/2014 của anh Trần Văn C là không có căn cứ.

Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử nhận thấy việc Tòa án cấp sơ thẩm xử bác yêu cầu khởi kiện của anh Trần Văn C đề nghị hủy Quyết định số 5369/QĐ-UBND ngày 09/6/2014 của UBND quận L về việc cường chế thi hành quyết định thu hồi đất là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu bồi thường thiệt hại số tài sản bị cường chế trị giá 450.000.000 đồng của người khởi kiện, tại phiên tòa sơ thẩm, người khởi kiện đã rút yêu cầu, HĐXX sơ thẩm đã đình chỉ yêu cầu đòi bồi thường này là đúng quy định của pháp luật

Tại cấp phúc thẩm, thì phía người khởi kiện cũng không xuất trình được thêm tài liệu, chứng cứ gì mới để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ. Vì vậy, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của anh Trần Văn C do đại diện ủy quyền là ông Trần Văn T kháng cáo.

Về yêu cầu Tạm đình chỉ giải quyết vụ án của Người khởi kiện, HĐXX nhận thấy tại thời điểm xét xử phúc thẩm, Quyết định thu hồi đất số 7961/QĐ-UBND ngày 29/11/2003 của UBND quận L đang có hiệu lực, bản án Hành chính phúc thẩm số 37/2016/HCPT ngày 23/6/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội chưa bị kháng nghị nên không có căn cứ để tạm đình chỉ giải quyết vụ án này.

Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên anh Trần Văn C phải chịu tiền án phí hành chính phúc thẩm. Căn cứ Luật Phí và Lệ phí và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội thì án phí hành chính phúc thẩm là 300.000 đồng. Ngày 06/6/2018 anh C đã nộp 200.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm, do vậy anh C phải nộp tiếp 100.000 đồng.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Từ những nhận định trên;

Căn cứ khoản 1 Điều 241 và Điều 242 Luật tổ tụng hành chính 2015; Luật Phí và Lệ phí và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn,

giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Bác kháng cáo của anh Trần Văn C; giữ nguyên Quyết định của bản án hành chính sơ thẩm số 01/2018/HCST ngày 24/5/2018 của Tòa án nhân dân quận L, cụ thể:

- Bác yêu cầu khởi kiện của anh Trần Văn C đề nghị huỷ Quyết định số 5396/QĐ-UBND ngày 09/6/2014 của Ủy ban nhân dân quận L về việc cưỡng chế thi hành quyết định thu hồi đất.

- Đình chỉ yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền 450.000.000 đồng của anh Trần Văn C.

- Anh Trần Văn C phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hành chính sơ thẩm và được đối trừ vào số tiền 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 8912 ngày 11/02/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự quận L. Anh Trần Văn C đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

2. Về án phí phúc thẩm: Anh Trần Văn C phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hành chính phúc thẩm và được đối trừ vào số tiền 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/2017/0000540 ngày 06/06/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận L. Anh Trần Văn C phải nộp tiếp 100.000 đ (*Một trăm nghìn đồng*).

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hà Nội;
- TAND quận L;
- Chi cục THADS quận L;
- Cục THADS TP Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hồng Lam